

CON CHIM VÀ MÙA ĐÔNG

Người Gọi Gió

(1)

Căn nhà nhỏ của ông chú con bé nằm bên sườn đồi dựa vào khu "đề dành". Chả là từ đời xưa đời xưa, khi người ta vẽ bản đồ quy hoạch thành phố từ cái khu rừng nép bên ngọn đồi và con sông uốn khúc này, người ta đã nghĩ tới những "buồng phổi" cho thành phố, người ta đã để ra những khu "đề dành", nghĩa là những khu không có "vết chân người". Trong khu "đề dành", cây cối, thú rừng tự do sinh sống theo luật thiên nhiên. Con người không được bước chân vào đó dù chỉ để lấy đi một thân cây mục, dù chỉ để trồng thêm một cây hoa hồng.

Căn nhà nhỏ của ông chú con bé cũng nhìn xuống dòng sông lấp lánh dưới chân đồi, uốn khúc qua khu rừng. Khu rừng lại toàn là giống "gum" bản xứ, mọc thưa và rụng lá quanh năm, khoe lớp vỏ mịn màu khói. Khu rừng là căn cứ địa của nhiều loại chim. Có loại trắng như tuyết. Có loại màu sắc lộng lẫy. Có loại đen như mun. Có loại kêu như tiếng con nít khóc. Có loại cười như người say.

(2)

Ông chú con bé thích làm thơ. Cứ cuối tuần là ông họp bạn bè lại nhà ngồi uống rượu ngâm thơ tới khuya. Thơ Tàu cũng có. Thơ Tây cũng có. Thơ tiền chiến cũng có. Thơ hậu chiến cũng có. Nhưng phần chính bao giờ cũng là thơ của ông. Tiếng ông oang oang lấp cả tiếng chim khóc. Tiếng ông oang oang lấp cả tiếng chim cười. Gió đêm mang tiếng vỗ tay ran ran từ căn nhà nhỏ của ông đi thật xa, tới tận con đập nhỏ trên nguồn, tới tận cái cù lao nhỏ ngay miệng con sông sát cửa biển.

Bà cô con bé thích vẽ. Căn phòng nhỏ sau nhà được bà biến thành phòng tranh. Bốn vách căn phòng treo toàn tranh một người con gái. Giữa phòng cũng có một chiếc gương lớn. Bà thường nhìn vào gương để tự làm người mẫu cho mình. Chả là bà thật đẹp. Bà đã từng làm mẫu cho nhiều họa sĩ khác. Người ta cũng quen mặt bà qua những bức ảnh nghệ thuật hay trên bìa sách.

(3)

Con chim nhỏ đến với con bé vào một đêm đông. Gió ào ào cuộn sóng dòng sông đỏ lừ giận dữ. Gió ào ào xoắn những cành "gum" gãy răng rắc. Gió mang tới cơn mưa như trút nước. Khi con bé ra cài lại cánh cửa sổ bị gió bật tung thì thấy con chim. Con chim run rẩy trên thành cửa sổ. Con chim cố bám cứng đôi chân gầy màu vàng nhạt trên thành cửa sổ. Con chim không kêu một tiếng. Con chim cắn chặt mỏ chịu trận.

Con chim vẫn cắn chặt mỏ chịu trận khi được con bé lau khô lông và xúc thuốc đỏ vào một cánh bị thương xệ xuống. Con bé đặt con chim giữa đồng khăn lông bên lò sưởi. Con bé cũng lấy cái nắp lon cà phê, đổ nửa thìa gạo vào để bên con chim, nhưng con chim chỉ liếc sơ rồi quay nhìn ngọn lửa bập bùng trong lò sưởi. Trước khi đi ngủ con bé nhìn lại con chim thì vẫn thấy nó mở to mắt nhìn lửa, cánh bị thương vẫn xệ xuống và mỏ vẫn mím chặt không kêu một tiếng.

(4)

Từ đêm đó con chim ở chung với con bé. Ông chú con bé vốn không ưa chim nhưng không nói gì, vì con chim luôn luôn "né" ông. Hơn nữa lý do ông không ưa chim vì tiếng cười tiếng khóc tiếng hót của chúng làm mất nguồn thơ của ông. Con chim này thì chỉ ngậm chặt mỏ không thốt một lời. Bà cô con bé thì không giống ông chú con bé. Bà thích ngay đôi mắt tròn mở to nhìn bà không chớp của con chim. Con bé chưa bao giờ nghĩ đến chuyện nuôi một con chim, nhưng con này thì khác. Con chim này đến với con bé như một thứ định mệnh. Con chim cũng là nơi con bé gửi những vuốt ve chăm sóc vì trong nhà ai cũng đổ dồn yêu thương vào con bé, mà chả ai nhận yêu thương của con bé.

Từ đó con chim ở chung phòng với con bé. Mỗi buổi tối con bé thường đặt con chim vào lòng bàn tay, đưa lên gần mặt thì thầm: "Chim biết là chim có số may ghê lắm không. Bao nhiêu người muốn được gần ta mà không được. Bao nhiêu người chỉ mơ được nắm bàn tay ta mà không được. Chim có biết là chim có số may ghê lắm không.". Con chim chỉ ngậm chặt mỏ không thốt một lời.

(5)

Khó mà ai đoán được tuổi con chim nhưng chắc nó không phải là con chim non lạc mẹ cần từng lời ru, từng con giun đất. Con chim cũng chẳng đẹp để gì. Lông nó nửa nâu nửa trắng như màu cỏ khô gặp sương buổi sáng. Người nó ốm không ra ốm mập không ra mập. Nó lại im lặng như người câm. Nó lại lừ đừ suốt ngày như người say rượu.

Con chim được tự do đi lại trong nhà lúc ban đầu, nhưng sự tự do đó không kéo dài lâu. Lý do phụ là bà cô con bé sợ chim "ị" bậy vào mấy bức tranh của bà. Lý do chính là an ninh của con chim không được bảo đảm. Chả là trong nhà có chú chó con. Chú chó lúc đầu thì còn lạ mặt nên hơi nể, chỉ lẩn la hít hít ngửi ngửi làm quen. Lâu dần lờn mặt thấy chim là sữa, là rượi. Cuối cùng con bé phải kiếm cái lồng cũ nhốt con chim vào treo bên cửa sổ.

(6)

Được nhốt trong lồng đúng một tuần thì con chim biết hót. Có điều là nó chỉ hót vào ban đêm, nhất là những đêm không trăng. Nó hót tự nhiên chẳng cần ai dạy. Nó hót sau mỗi lần ông chú con bé ngâm thơ xong. Nó hót mỗi khi thấy bà cô con bé đi ngang qua. Nó hót mỗi lần con bé đến gần.

Từ đó con chim được coi như người trong nhà. Con chim cũng được tập để hót vào ban ngày. Chiếc cửa sổ phòng con bé bị đóng kín lại. Cái lồng của con chim cũng bị che vải dày ba phía. Con chim chẳng còn biết khi nào là ngày khi nào là đêm. Con chim cũng chẳng còn nhìn thấy gì ngoài những người trong nhà. Con chim cũng chẳng còn nghe thấy gì ngoài tiếng ngâm thơ của ông chú con bé.

(7)

Khi mùa đông gần về thì con chim đột nhiên ngưng tiếng hót. Mặc dù con bé đã tháo chiếc áo len vàng đan một chiếc "chăn" trùm ngoài lồng. Mặc dù bà cô con bé đã mặc chiếc áo đẹp nhất đi biểu diễn trước mặt con chim. Mặc dù ông chú con bé đã thức cả đêm làm bài thơ mới.

Người ta chẳng để ý là khu rừng sau nhà đã im lặng hẳn. Thì ra những con chim đã kéo đàn bay lên phương bắc vào đêm qua. Người ta chẳng nghe được tiếng vỗ cánh của cả bầy chim vượt núi đang lao xao trong lòng con chim nhỏ. Người ta cũng chẳng thấy được bóng đàn chim dưới ánh mặt trời buổi chiều trên dòng sông đang đổ xuống đôi mắt con chim nhỏ.

(8)

Khi cơn gió lạnh đầu tiên trườn qua khu rừng "gum" thì con chim chết. Nó đã ngậm chặt mỏ từ cả tuần nay nên chẳng ai biết là nó chết ngoại trừ chú chó con. Con bé gạt những chiếc lá phong màu rượu chát đào một hố nông chôn con chim ngay ngoài cửa sổ.

Căn nhà của ông chú con bé trở lại bình thường ngay đêm hôm đó. Đám bạn ông kéo tới. Tiếng ngâm thơ và tiếng vỗ tay lan đi rất xa. Tới tận con đập nhỏ trên nguồn. Tới tận cái cù lao nhỏ nơi ngã ba gần cửa biển.

Người Gọi Gió

(Trích Serie: Cầu Gió)